

DANH MỤC ĐỀ TÀI, DỰ ÁN
TUYỂN CHỌN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CHỦ TRÌ THỰC HIỆN NĂM 2022
(Kèm theo Văn bản số: 402/SKH-CN-QLKH, CNg ngày 25 /4/2022
của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang)

1. Đề tài: Nghiên cứu xác định thành phần chính của một số cây thảo mộc để làm men sản xuất rượu ngô tại huyện Na Hang.

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu xác định thành phần chính của một số cây thảo mộc để làm men sản xuất rượu ngô tại huyện Na Hang, tạo ra sản phẩm rượu ngô men lá đặc trưng, riêng có của huyện Na Hang, mang đến người tiêu dùng sự khác biệt với các sản phẩm cùng loại khác; sản phẩm rượu ngô men lá Na Hang đảm bảo về chất lượng, vệ sinh an toàn thực phẩm và được chứng nhận OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Khảo sát thực trạng nguồn nguyên liệu cây thảo mộc làm men lá và thực trạng sản xuất rượu ngô bằng men lá trên địa bàn huyện Na Hang. Phân tích một số cây thảo mộc dùng làm men lá (Chưa được nghiên cứu và công bố kết quả nghiên cứu, dự kiến khoảng 10 cây) về 3 nội dung: Thực vật học; hoạt chất chính trong cây; thử độc tính cấp và bán trường diễn. Xây dựng mô hình trồng, phát triển một số cây thảo mộc làm men lá thuộc đối tượng nghiên cứu (01 mô hình trồng tại vùng có điều kiện lập địa phù hợp, quy mô 0,5 ha; 01 mô hình trồng tại vườn nhà, quy mô 01 ha). Sản xuất men lá từ những cây thảo mộc đã được nghiên cứu. Đăng ký tham gia đánh giá, phân hạng sản phẩm OCOP; xây dựng và công bố tiêu chuẩn cơ sở cho sản phẩm; đăng ký nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm men lá Na Hang.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài; bộ sản phẩm nghiên cứu về 3 nội dung của khoảng 10 cây thảo mộc dùng làm men lá; 1,5 ha mô hình trồng, phát triển một số cây thảo mộc làm men lá thuộc đối tượng nghiên cứu (01 mô hình trồng tại vùng có điều kiện lập địa phù hợp, quy mô 0,5 ha; 01 mô hình trồng tại vườn nhà, quy mô 01 ha); 01 mô hình sản xuất men lá tại HTX dự kiến sản xuất trên 04 tấn men lá/năm; sản phẩm men lá Na Hang được chứng nhận OCOP đạt từ 3 sao trở lên; 01 bộ tiêu chuẩn cơ sở được công bố; hồ sơ đăng ký nhãn hiệu tập thể cho sản phẩm men lá Na Hang (Có văn bản của Cục Sở hữu trí tuệ chấp nhận Đơn hợp lệ).

2. Đề tài: Nghiên cứu các giải pháp quản lý tổng hợp sâu, bệnh hại cây lâm nghiệp chính (Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ, Bồ đề) tại tỉnh Tuyên Quang.

- *Định hướng mục tiêu:* Xác định được thành phần loài sâu, bệnh hại cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng tại tỉnh Tuyên Quang; xác định được đặc điểm sinh học các loài sâu, bệnh hại cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề; đề xuất được giải pháp quản lý tổng hợp loài sâu, bệnh hại cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra xác định thành phần loài sâu, bệnh hại trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng tại tỉnh Tuyên Quang.

Nghiên cứu đặc điểm sinh học loài sâu, bệnh hại chính trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng. Xây dựng mô hình nghiên cứu, ứng dụng các biện pháp phòng trừ tổng hợp loài sâu, bệnh hại chính trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng, quy mô 4 ha (mỗi loài cây 1 ha). Đề xuất giải pháp quản lý tổng hợp loài sâu, bệnh hại cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng. Tập huấn cho 120 cán bộ kỹ thuật cơ sở và người dân về cách nhận biết loài sâu, bệnh hại chính và các biện pháp phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại chính trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài; 01 danh mục thành phần loài sâu, bệnh hại trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề. Báo cáo đặc điểm sinh học loài sâu, bệnh hại chính và biện pháp phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại chính trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng. 04 Hướng dẫn biện pháp phòng trừ tổng hợp sâu, bệnh hại chính trên cây Keo tai tượng, Keo lai, Mỡ và Bồ đề ở rừng trồng (01 hướng dẫn/1 loài cây); 4 ha mô hình ứng dụng biện pháp phòng trừ tổng hợp (mỗi loài cây 1 ha); 120 người nắm vững kỹ thuật được tập huấn.

3. Đề tài: Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ sản xuất Hồng ngâm Xuân Vân hiệu quả và bền vững, tạo sản phẩm OCOP cho huyện Yên Sơn.

- *Định hướng mục tiêu:* Nghiên cứu ứng dụng khoa học công nghệ; đề xuất giải pháp kỹ thuật và xây dựng mô hình quản lý cây trồng tổng hợp góp phần nâng cao năng suất, giá trị sản phẩm Hồng ngâm Xuân Vân, tạo sản phẩm OCOP cho huyện Yên Sơn.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Điều tra đánh giá hiện trạng sản xuất cây Hồng ngâm Xuân Vân, xác định các yếu tố hạn chế; tuyển chọn, chứng nhận 7-10 cây đầu dòng; nghiên cứu các giải pháp kỹ thuật trồng, quản lý cây trồng tổng hợp để tăng năng suất, chất lượng Hồng ngâm Xuân Vân. Xây dựng mô hình trồng mới quy mô 3,0 ha, tỷ lệ sống trên 95%. Xây dựng mô hình thâm canh cây Hồng ngâm Xuân Vân, quy mô 7,0 ha. Tập huấn chuyển giao kỹ thuật trồng mới và thâm canh Hồng ngâm Xuân Vân cho cán bộ kỹ thuật cơ sở và người dân vùng triển khai Đề tài. Lập hồ sơ đề nghị chứng nhận sản phẩm OCOP đối với quả Hồng ngâm Xuân Vân.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Có 7 đến 10 cây đầu dòng được Sở Nông nghiệp và PTNT công nhận. Hướng dẫn biện pháp kỹ thuật trồng, quản lý dịch hại tổng hợp trên cây Hồng ngâm Xuân Vân và Danh mục các loài sâu, bệnh chính hại cây Hồng. Xây dựng 3,0 ha mô hình trồng mới cây Hồng ngâm Xuân Vân, tỷ lệ sống đạt trên 95%, cây sinh trưởng tốt; 7,0 ha mô hình thâm canh, năng suất tăng từ 15-20% so với sản xuất đại trà; 120 lượt người nắm vững kỹ thuật được tập huấn. Sản phẩm quả Hồng ngâm Xuân Vân được chứng nhận OCOP đạt từ 3 sao trở lên.

4. Đề tài: Xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

- *Định hướng mục tiêu:* Đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến các mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang; đề xuất giải pháp xây dựng và hoàn thiện các mô hình nông

ng nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang thời gian tới. Xây dựng 02 mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm tại huyện Na Hang và Lâm Bình.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Tổng quan cơ sở lý luận và thực tiễn về xây dựng các mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm. Tổng hợp, phân tích kinh nghiệm của một số địa phương về xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho tỉnh Tuyên Quang. Đánh giá thực trạng và các yếu tố ảnh hưởng đến các mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. Xây dựng 02 mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm tại huyện Na Hang và Lâm Bình; đánh giá hiệu quả của mô hình. Đề xuất một số giải pháp xây dựng và hoàn thiện mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang trong thời gian tới.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Một số giải pháp xây dựng và hoàn thiện một số mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh thời gian tới. Báo cáo khuyến nghị chính sách xây dựng mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với phát triển du lịch trải nghiệm trên địa bàn tỉnh; 02 mô hình nông nghiệp sinh thái gắn với du lịch trải nghiệm tại huyện Na Hang và Lâm Bình. Các báo cáo chuyên đề theo từng nội dung nghiên cứu; 01 Bài báo khoa học.

5. Đề tài: Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch tại xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang.

- *Định hướng mục tiêu:* Bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch tại xã Linh Phú, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm thực tế cho du khách đến thăm quan tìm hiểu những nét văn hóa đặc sắc của dân tộc Pà Thẻn để vừa phát triển du lịch cộng đồng vừa giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của các dân tộc thiểu số, góp phần phát triển kinh tế cho hộ gia đình và địa phương.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Nghiên cứu cơ sở lý luận về bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn, xã Linh Phú gắn với phát triển du lịch. Khảo sát, đánh giá thực trạng công tác bảo tồn văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn, xã Linh Phú. Đề xuất giải pháp bảo tồn và phát huy giá trị di sản văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn gắn với phát triển du lịch. Xây dựng mô hình du lịch trải nghiệm tham quan, tìm hiểu: Đồi chè, thác Khuổi Ni,...; điểm bán hàng lưu niệm, sản phẩm nông sản, ẩm thực. Xây dựng mô hình du lịch nghỉ dưỡng gắn với không gian văn hóa truyền thống dân tộc Pà Thẻn, xã Linh Phú. Hỗ trợ thành lập câu lạc bộ dân ca, dân vũ dân tộc Pà Thẻn tại xã Linh Phú. Hỗ trợ thành lập cơ sở sản xuất hàng mây, tre đan làm đồ lưu niệm phục vụ khách du lịch và hỗ trợ mở lớp học làm thầy để khôi phục Lễ hội Nhảy lửa của dân tộc Pà Thẻn tại xã Linh Phú.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Báo cáo các chuyên đề; 01 mô hình trải nghiệm thực tế: Điểm du lịch để trải nghiệm thực tế; điểm bán hàng lưu niệm, sản phẩm nông sản, ẩm thực, sản phẩm du lịch tại chợ phiên xã Linh Phú; 01

mô hình du lịch nghỉ dưỡng với 02 homestay để đón khách du lịch; 01 Câu lạc bộ dân ca, dân vũ truyền dạy cho 15-20 học viên; 01 cơ sở sản xuất đồ lưu niệm bằng mây, tre đan; 01 lớp truyền dạy làm thầy khôi phục Lễ hội nhảy lửa. Tờ rơi, tờ gấp, đĩa ghi hình về những di sản văn hóa truyền thống của dân tộc Pà Thẻn phục vụ khách du lịch.

6. Đề tài: Phát triển năng lực công nghệ thông tin của giáo viên tỉnh Tuyên Quang đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

- *Định hướng mục tiêu:* Đánh giá thực trạng năng lực công nghệ thông tin của giáo viên tỉnh Tuyên Quang (*mầm non, tiểu học, THCS, THPT*) so với nhu cầu chuyển đổi số của ngành giáo dục; xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực công nghệ thông tin của giáo viên tỉnh Tuyên Quang và đề xuất giải pháp phát triển, nâng cao năng lực công nghệ thông tin cho giáo viên của tỉnh, đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số trong giáo dục.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Xây dựng bộ công cụ đánh giá năng lực công nghệ thông tin của giáo viên tỉnh Tuyên Quang, tiến hành thử nghiệm, phân tích điều chỉnh bộ công cụ phù hợp với đặc điểm của tỉnh. Đánh giá thực trạng năng lực công nghệ thông tin của đội ngũ giáo viên tỉnh Tuyên Quang. Đề xuất một số giải pháp phát triển, nâng cao năng lực công nghệ thông tin của giáo viên. Xây dựng website và nội dung phục vụ tự học, bồi dưỡng và tự đánh giá hàng năm (bộ công cụ đã được chuẩn hóa) về công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài. Bộ công cụ đánh giá năng lực công nghệ thông tin của giáo viên. Báo cáo kết quả đánh giá năng lực công nghệ thông tin của giáo viên. Bảng ma trận đối sánh thực trạng năng lực của giáo viên và yêu cầu chuyển đổi số của ngành. Một số giải pháp phát triển, nâng cao năng lực công nghệ thông tin dựa trên kết quả nghiên cứu khoa học. Có 500-800 cán bộ quản lý, giáo viên của tỉnh được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực công nghệ thông tin và chuyển đổi số. Website “Đánh giá, hỗ trợ năng lực CNTT-Giáo dục Tuyên Quang (viết tắt ASITC-TQE)”.

7. Dự án: Xây dựng mô hình trồng cây Tràm lá dài (*Melaleuca leucadendra* L) trên đất bán ngập khu vực lòng hồ thủy điện Tuyên Quang.

- *Định hướng mục tiêu:* Khảo sát, xác định được các khu vực có khả năng trồng cây Tràm lá dài trên đất bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. Xây dựng mô hình trồng 6,0 ha cây Tràm lá dài tại khu vực bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang (thuộc huyện Na Hang). Đánh giá khả năng sinh trưởng làm cơ sở đề xuất triển khai mở rộng diện tích (nếu phù hợp), nhằm khai thác có hiệu quả tiềm năng đất đai, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái, chống xói mòn đất, chống bồi lắng lòng hồ thủy điện Tuyên Quang và làm đẹp cảnh quan phục vụ phát triển du lịch sinh thái.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Khảo sát, xác định khu vực có khả năng trồng cây Tràm lá dài tại vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang. Xây dựng mô hình trồng thử nghiệm 6,0 ha cây Tràm lá dài tại khu vực bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; theo dõi, đánh giá sinh trưởng của cây trong mô hình, làm cơ sở đề xuất mở rộng diện tích (nếu thấy phù hợp). Đề xuất kỹ thuật trồng cây Tràm

lá dài tại khu vực bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; tập huấn kỹ thuật nhân giống, trồng cây Tràm lá dài.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Đề tài; Xác định khu vực có khả năng trồng cây Tràm lá dài tại vùng bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; 6,0 ha mô hình trồng cây Tràm lá dài tại khu vực bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; Hướng dẫn kỹ thuật trồng, chăm sóc cây Tràm lá dài khu vực bán ngập lòng hồ thủy điện Tuyên Quang; 50 lượt người được tập huấn kỹ thuật nhân giống, trồng cây Tràm lá dài.

8. Dự án: Chọn tạo, bảo tồn nguồn gen nhằm nâng cao năng suất, chất lượng giống Vịt bầu Minh Hương để phục vụ phát triển sản phẩm hàng hoá trên địa bàn huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang.

- *Định hướng mục tiêu:* Chọn lọc tạo được 2 dòng vịt bầu Minh Hương hướng thịt phẩm cấp bố mẹ (số lượng 500 con trống và 600 con mái sinh sản); đánh giá khả năng sản xuất thịt của tổ hợp lai giữa hai dòng; được Cục Chăn nuôi công nhận là tiến bộ khoa học kỹ thuật. Xây dựng được 02 quy trình kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trị bệnh cho dòng Vịt bầu Minh Hương hướng thịt phẩm cấp bố mẹ và Vịt bầu Minh hương thương phẩm.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Chọn lọc tạo dòng trống theo đặc điểm ngoại hình và tốc độ tăng khối lượng; chọn lọc tạo dòng mái theo đặc điểm ngoại hình và khối lượng trứng. Xây dựng hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trị bệnh cho dòng Vịt bầu Minh Hương hướng thịt phẩm cấp bố mẹ và Vịt bầu Minh hương thương phẩm. Tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho HTX Vịt bầu Minh Hương. Lập hồ sơ, đăng ký công nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án. Dòng trống có số lượng 500 con: Con trống có khối lượng từ 2,2-2,4 kg/con; con mái có khối lượng 2,0-2,2 kg/con; tỷ lệ có phôi trên 90%; tỷ lệ nở trên 80%. Dòng mái có số lượng 600 con: Con trống có khối lượng từ 2,0-2,2 kg/con; con mái có khối lượng từ 1,8-2,0 kg/con; tỷ lệ có phôi trên 90%; tỷ lệ nở trên 80%. Xây dựng 02 hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc nuôi dưỡng, phòng trị bệnh cho dòng Vịt bầu Minh Hương hướng thịt phẩm cấp bố mẹ và Vịt bầu Minh Hương thương phẩm. Giấy chứng nhận tiến bộ khoa học kỹ thuật (*được cấp sau khi kết thúc Dự án*).

9. Dự án: Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn đen bản địa hữu cơ (sinh sản và lợn thịt) theo chuỗi giá trị trên địa bàn huyện Na Hang.

- *Định hướng mục tiêu:* Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật xây dựng mô hình chăn nuôi lợn đen bản địa theo phương pháp hữu cơ (sinh sản và lợn thịt) theo chuỗi giá trị, tạo sản phẩm OCOP, góp phần nâng cao thu nhập, nâng cao giá trị sản phẩm.

- *Dự kiến nội dung, quy mô:* Xây dựng mô hình nuôi lợn đen bản địa sinh sản theo phương pháp hữu cơ, quy mô 50 con và mô hình nuôi lợn đen bản địa thương phẩm theo phương pháp hữu cơ, quy mô 450 con. Xây dựng mô hình chế biến một số sản phẩm: Thịt chua, xúc xích, nem chua. Hỗ trợ xây dựng, công bố tiêu chuẩn áp dụng, đăng ký mã số, mã vạch; đăng ký chứng nhận sản phẩm đạt tiêu

chuẩn sản phẩm OCOP 3 sao trở lên đối với sản phẩm: Thịt chua, xúc xích, nem chua. Xây dựng kênh tiêu thụ sản phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- *Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo tổng hợp kết quả Dự án; 01 mô hình nuôi lợn sinh sản quy mô 50 con, số lứa đẻ đạt 1,8 lứa/con/năm, số lợn con sinh ra 6-10 con/lứa; 01 mô hình nuôi lợn thương phẩm quy mô 450 con, khối lượng trung bình khi xuất chuồng đạt 60 kg/con. Sản phẩm thịt chua, xúc xích, nem chua đạt chứng nhận sản phẩm OCOP 3 sao trở lên; công bố tiêu chuẩn áp dụng của sản phẩm. Kênh tiêu thụ sản phẩm và truy xuất nguồn gốc.

*** Điều kiện, hồ sơ đăng ký tuyển chọn**

Được quy định tại Điều 7 và khoản 1, Điều 8 Quyết định số 25/2017/QĐ-UBND ngày 19/12/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định tổ chức thực hiện và quản lý các đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

*** Thời gian, nơi nhận hồ sơ**

- Thời hạn cuối cùng nhận hồ sơ: 16 giờ 30 phút, ngày **26/6/2022**.

- Nơi nhận hồ sơ: Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang, số 433, đường 17/8, phường Phan Thiết, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang.

Chi tiết liên quan xin liên hệ: Phòng Kế hoạch và Quản lý Khoa học, Chuyên ngành, Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Tuyên Quang. Điện thoại: 0207 3922 089; 0207 3818 879.
